

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo QĐ số: /QĐ-ĐTQLKH ngày tháng 8 năm 2024  
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc)

|                      |                                              |
|----------------------|----------------------------------------------|
| Tên ngành, nghề      | : Đồ họa đa phương tiện (Multimedia graphic) |
| Mã ngành, nghề       | : 6480108                                    |
| Trình độ đào tạo     | : Cao đẳng                                   |
| Hình thức đào tạo    | : Chính quy                                  |
| Đối tượng tuyển sinh | : Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương           |
| Thời gian đào tạo    | : 2,5 năm                                    |

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo Kỹ sư thực hành ngành Đồ họa đa phương tiện trình độ cao đẳng nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Đồ họa đa phương tiện, đáp ứng nhu cầu hoạt động trong lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng. Người học có khả năng sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ giải quyết các vấn đề liên quan đến thiết kế đồ họa.

Trên cơ sở các kiến thức được trang bị ở trình độ cao đẳng người học từng bước hoàn thiện khả năng độc lập nghiên cứu, tự bồi dưỡng và tiếp tục lên bậc học trình độ cao hơn.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

##### \* Về kiến thức:

- Có hiểu biết về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước Việt Nam;
- Nắm vững kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, về mỹ thuật, thiết kế và kiến thức ngành Đồ họa đa phương tiện; có khả năng sáng tạo, ứng dụng trong việc thực hiện thiết kế các sản phẩm đồ họa;
- Có kiến thức về các lĩnh vực: thiết kế quảng cáo, xây dựng thương hiệu, nghệ thuật thị giác, khả năng tạo hình. Có kiến thức về thẩm mỹ trong các Đồ họa đa phương tiện: Logo, Sách, Tạp chí, Brochure, catalogue, bao bì sản phẩm công nghiệp và các hình thức Đồ họa ứng dụng khác trong đời sống;
- Hiểu rõ những đặc điểm, tính chất cơ bản trong thiết kế chuẩn bị cho in ấn;
- Hiểu biết về sử dụng các phần mềm trong hệ thống thiết kế đồ họa Adobe: Photoshop, illustrator, Indesign....

##### \* Về kỹ năng:

- Có kỹ năng thể hiện sản phẩm thiết kế, tư vấn khách hàng về thẩm mỹ và ứng dụng của hệ thống sản phẩm Đồ họa trong đời sống, đồng thời có kỹ năng trong hoạt động quảng cáo – xây dựng thương hiệu – thương mại đối với sản phẩm thiết kế;
- Thực hiện được quy trình thiết kế sản phẩm từ phác thảo ý tưởng sáng tạo, thể hiện sản phẩm đến in ấn và hoàn thiện thành phẩm, có kỹ năng làm việc nhóm hoặc độc lập;

- Có kỹ năng vẽ tay, thiết kế trên máy vi tính và thực hiện các sản phẩm đồ họa. Phát huy sự sáng tạo của cá nhân, phối hợp làm việc giữa cá nhân và tập thể để thực hiện thiết kế và thực hành sản phẩm;
  - Biết phân tích sản phẩm thiết kế về màu sắc, hình thể, không gian... kết hợp với tâm lý người sử dụng. Tiếp cận và nắm bắt những công nghệ mới trong lĩnh vực thiết kế Đồ họa.
  - Có khả năng thích ứng với các thay đổi nhanh của công nghệ thông tin, khả năng tự học trong môi trường làm việc và yêu cầu học tập suốt đời;
- Tự tin, tư duy, năng động, có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, khả năng hòa nhập, hợp tác và làm việc nhóm, khả năng thích ứng trong môi trường hội nhập;

### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Người học sau khi tốt nghiệp có thể:

- Tham gia làm việc trong các cơ quan nhà nước hoặc các doanh nghiệp trong và ngoài nước liên quan đến lĩnh vực thiết kế đồ họa ứng dụng như in ấn, thiết kế, quảng cáo, trình bày ấn phẩm... Có khả năng sáng tác thiết kế các sản phẩm đồ họa công thương nghiệp và đồ họa văn hóa, đáp ứng nhu cầu của đời sống xã hội. Có khả năng làm việc độc lập hoặc thành lập doanh nghiệp trong lĩnh vực thiết kế đồ họa;
- Làm việc trong các ngành liên quan đến vẽ kỹ thuật như xây dựng, kiến trúc, cơ khí;
- Làm việc trong các ngành liên quan về mỹ thuật như quảng cáo, thiết kế thời trang;
- Làm việc trong các công ty, cơ quan, tổ chức xuất bản sách báo, tạp chí;
- Thiết kế đồ họa cho Website;
- Có thể làm việc ở các cơ quan, công ty liên quan đến việc sử dụng, khai thác công nghệ đa phương tiện;
- Tự mở cửa hàng, công ty thiết kế, in ấn và quảng cáo;
- Giảng dạy tại các trường Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, dạy nghề trong lĩnh vực mỹ thuật công nghiệp;

### 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 30
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 84 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung /đại cương: 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.920 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 442 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.842 giờ

### 3. Nội dung chương trình

| Mã<br>MH/<br>MD | Tên môn học, mô đun          | Số<br>tín<br>chỉ | Thời gian học tập (giờ) |              |                                                                          |             |
|-----------------|------------------------------|------------------|-------------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------|
|                 |                              |                  | Trong đó                |              |                                                                          |             |
|                 |                              |                  | Tổng<br>số              | Lý<br>thuyết | Thực<br>hành,<br>thực<br>tập, thí<br>nghiệm,<br>bài tập,<br>thảo<br>luận | Kiểm<br>tra |
| I               | Các môn học chung, đại cương | 21               | 435                     | 157          | 255                                                                      | 23          |

Mẫu 1

|                  |                                                            |           |             |            |             |           |
|------------------|------------------------------------------------------------|-----------|-------------|------------|-------------|-----------|
| MH 01            | Chính trị                                                  | 4         | 75          | 41         | 29          | 5         |
| MH 02            | Pháp luật                                                  | 2         | 30          | 18         | 10          | 2         |
| MH 03            | Giáo dục thể chất                                          | 2         | 60          | 5          | 51          | 4         |
| MH 04            | Giáo dục Quốc phòng                                        | 4         | 75          | 36         | 35          | 4         |
| MH 05            | Tin học                                                    | 3         | 75          | 15         | 58          | 2         |
| MH06A            | Tiếng Anh 1                                                | 3         | 60          | 21         | 36          | 3         |
| MH6B             | Tiếng Anh 2                                                | 3         | 60          | 21         | 36          | 3         |
| <b>II</b>        | <b>Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề</b>          |           |             |            |             |           |
| <b>II.1</b>      | <b><i>Các môn học, mô đun cơ sở ngành</i></b>              | <b>12</b> | <b>285</b>  | <b>105</b> | <b>168</b>  | <b>12</b> |
| MĐ07             | Kỹ năng an toàn, vệ sinh lao động                          | 2         | 45          | 15         | 28          | 2         |
| MĐ08             | Kiến trúc máy tính                                         | 2         | 45          | 15         | 28          | 2         |
| MĐ09             | Lập trình căn bản                                          | 2         | 45          | 15         | 28          | 2         |
| MĐ10             | Mạng máy tính                                              | 3         | 75          | 30         | 42          | 3         |
| MĐ11             | Cài đặt, sửa chữa máy tính, máy in                         | 3         | 75          | 30         | 42          | 3         |
| <b>II.2</b>      | <b><i>Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề</i></b>   | <b>30</b> | <b>750</b>  | <b>225</b> | <b>490</b>  | <b>35</b> |
| MĐ12             | Photoshop                                                  | 2         | 60          | 15         | 42          | 3         |
| MĐ13             | CorelDraw                                                  | 3         | 75          | 30         | 42          | 3         |
| MĐ14             | Thiết kế web cơ bản                                        | 2         | 60          | 15         | 42          | 3         |
| MĐ15             | AutoCad                                                    | 2         | 45          | 15         | 28          | 2         |
| MĐ16             | Thiết kế đồ họa Illustrator                                | 2         | 60          | 15         | 42          | 3         |
| MĐ17             | Thiết kế mẫu quảng cáo                                     | 3         | 75          | 30         | 42          | 3         |
| MĐ18             | Thiết kế đồ họa 3Ds Max                                    | 3         | 60          | 15         | 42          | 3         |
| MĐ19             | Thiết kế giao diện Web                                     | 2         | 45          | 15         | 28          | 2         |
| MĐ20             | Công nghệ Multimedia                                       | 2         | 45          | 15         | 28          | 2         |
| MĐ21             | Kỹ thuật dàn trang, in ấn                                  | 3         | 60          | 15         | 42          | 3         |
| MĐ22             | Thiết kế ảnh động Flash                                    | 2         | 60          | 15         | 42          | 3         |
| MĐ23             | Kỹ thuật Camera và chụp ảnh                                | 2         | 45          | 15         | 28          | 2         |
| MĐ24             | Kỹ thuật xử lý video                                       | 2         | 60          | 15         | 42          | 3         |
| <b>II.3</b>      | <b><i>Các mô đun thực tập</i></b>                          | <b>19</b> | <b>855</b>  |            | <b>855</b>  |           |
| MĐ25             | Thực tập cơ sở 1                                           | 3         | 135         |            | 135         |           |
| MĐ26             | Thực tập cơ sở 2                                           | 3         | 135         |            | 135         |           |
| MĐ27             | Thực tập cơ sở 3                                           | 3         | 135         |            | 135         |           |
| MĐ28             | Thực tập tốt nghiệp                                        | 10        | 450         |            | 450         |           |
| <b>II.4</b>      | <b><i>Các môn học, mô đun tự chọn (Chọn 1 trong 2)</i></b> | <b>2</b>  | <b>45</b>   | <b>15</b>  | <b>28</b>   | <b>2</b>  |
| MĐ29a            | Thiết kế web nguồn mở                                      | 2         | 45          | 15         | 28          | 2         |
| MĐ29b            | Thiết kế banner, logo, pano                                | 2         | 45          | 15         | 28          | 2         |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                                                            | <b>84</b> | <b>2370</b> | <b>502</b> | <b>1796</b> | <b>72</b> |

#### 4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Để đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện, ngoài giờ học chính khóa cần tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa như: thể dục thể thao; văn hóa văn nghệ; các sinh hoạt giao lưu giữa các tập thể lớp với nhau hoặc giao lưu với các đơn vị ngoài trường, giao lưu với các doanh nghiệp,...Ngoài ra học sinh có thể đọc thêm sách báo, tài liệu tham khảo tại thư viện, tham gia các đợt tham quan dã ngoại do trường hoặc lớp tự tổ chức.

- Nội dung và thời gian tổ chức các hoạt động ngoại khóa có thể tham khảo bảng sau:

| <b>Nội dung</b>                                                                                         | <b>Thời gian</b>                                                                            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Thể dục, thể thao                                                                                    | 5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày                                                |
| 2. Văn hóa, văn nghệ<br>- Các phương tiện thông tin đại chúng<br>- Sinh hoạt tập thể                    | - Vào ngoài giờ học hàng ngày<br>- 19 giờ đến 21 giờ vào một buổi trong tuần                |
| 3. Hoạt động tại thư viện<br>Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu | Vào tất cả các ngày làm việc trong tuần                                                     |
| 4. Hoạt động đoàn thể                                                                                   | Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật |
| 5. Tham quan, dã ngoại, vui chơi, giải trí                                                              | Mỗi học kỳ tổ chức 1 lần.                                                                   |
| 6. Tổ chức thi tay nghề                                                                                 | Mỗi năm học tổ chức 1 lần.                                                                  |

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Có trong đề cương chi tiết các môn học, các mô đun

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ.

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng theo ngành, nghề Thiết kế đồ họa và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

**TRƯỞNG KHOA**

Bảo Lộc, ngày      tháng      năm 2024  
**HIỆU TRƯỞNG**

**NGUYỄN VĂN MAI**